

Số: 113/KH-UBND

Sơn Thủy, ngày 08 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Căn cứ Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026 (sau đây viết tắt là Kết luận số 199-KL/TW) và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây viết tắt là Kết luận số 203-KL/TW);

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 20-CTr/TU);

Căn cứ Kế hoạch 101/KH-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch 101/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 22/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Thủy về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây viết tắt là Kế hoạch 74-KH/UBND);

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 22/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Chương trình hành động số 20-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 199-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch 101/KH-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị, của tỉnh và Đảng ủy xã về phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm chuyển hóa các định hướng lớn thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, sát thực tiễn, khả thi để tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn xã. Làm cơ sở để Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội một cách chủ động, linh hoạt và hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026; đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt và quyết liệt của cấp ủy Đảng, sự điều hành linh hoạt, hiệu quả của chính quyền; phát huy vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện. Triển khai thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; ưu tiên các nhiệm vụ đột phá, các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng bộ phận, cơ quan, đơn vị, cá nhân, gắn với lộ trình, tiến độ và kết quả cụ thể; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương, bao gồm nguồn lực đất đai, tài chính, lao động, khoa học công nghệ; đồng thời tranh thủ tối đa nguồn lực từ cấp trên và xã hội hóa để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; hướng tới phát triển toàn diện, bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương, Bộ Chính trị, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; tập trung

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng nhanh, bền vững, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của xã; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế toàn diện, trong đó trọng tâm là phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng số; tạo nền tảng thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; hướng tới phát triển xanh, bền vững.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tạo nền tảng vững chắc để phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2026, góp phần cùng tỉnh thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tiếp theo.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã đạt trên 10% theo kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 16.651,8 triệu đồng, bảo đảm thu đúng, thu đủ, khai thác hiệu quả các nguồn thu, đặc biệt là nguồn thu từ đất đai và sản xuất kinh doanh.

Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 62 triệu đồng/người/năm, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

Duy trì tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 10.950 tấn; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ; nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân; hình thành và phát triển từ 01 - 02 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung (*lúa chất lượng cao, cây Ớt, cây ăn quả...*); 01 - 02 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước hình thành các vùng sản xuất ổn định, bền vững.

Phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tăng số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh; nâng cao giá trị sản xuất và chất lượng dịch vụ. Tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng,

thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, sản xuất, nâng cao tỷ lệ lấp đầy; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tạo việc làm và tăng thu ngân sách địa phương.

Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm xuống còn 3,53%, trong đó: Hộ nghèo: 2,0%; hộ cận nghèo: 1,53%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79,5%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48%, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và quyết liệt triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026:** Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh và của xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 nhằm đạt tốc độ tăng trưởng “hai con số”. Tiếp tục quán triệt sâu sắc những đổi mới, cải cách tập trung vào bốn Nghị quyết đột phá là 'Bộ tứ trụ cột'; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; tập trung triển khai thực hiện các chính sách, đề án, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh đã được ban hành; các nghị quyết chuyên đề, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và năm 2026; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2026; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Thủy lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Xây dựng và triển khai kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 phù hợp với điều kiện thực tế.

2. **Thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định và phát triển thu ngân sách trên địa bàn;** tổ chức thu ngân sách đúng, đủ, kịp thời, chống thất thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026 được giao. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc kê khai nộp thuế; rà soát lại toàn bộ các khoản thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và nuôi dưỡng, phát triển các nguồn thu bền vững từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách; tăng cường quản lý thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khuyến khích phát triển hộ kinh doanh, doanh nghiệp để mở rộng cơ sở thu ngân sách; nâng cao hiệu quả thu các khoản phí, lệ phí phát sinh trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt các lĩnh vực có rủi ro thất thu cao; phổ biến chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí đến người

dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Tích cực huy động, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển các chương trình, dự án trọng điểm của xã; đảm bảo chi ngân sách đầy đủ các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

3. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục thu hút đầu tư, tranh thủ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh, trung ương để triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030. Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030. Tập trung phát triển hệ thống giao thông; cải tạo, nâng cấp các tuyến đường xã, đường liên xã, hệ thống đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, kiên cố hoá kênh mương... Tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; nhất là các cơ sở nhà, đất thuộc tài sản công, dự kiến dôi dư để đưa vào kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (*bao gồm cả tài sản trên đất*).

4. Phát triển công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tiếp tục rà soát, quy hoạch bổ sung và phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; tập trung chỉ đạo, phối hợp triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn xã theo quy hoạch; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Ninh Lai - Thiện Kế (*đợt 1, giai đoạn 1*) và tiếp tục triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 2, với diện tích khoảng 40 ha đất còn lại để xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định, tạo quỹ đất sạch để bàn giao cho nhà đầu tư triển khai dự án; tập trung tháo gỡ khó khăn tại khu công nghiệp Sơn Nam để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy trên 70%; phối hợp thực hiện khảo sát hiện trạng sử dụng đất, điều kiện tự nhiên, hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối giao thông và các yếu tố liên quan; xác định vị trí, ranh giới, quy mô để phát triển khu công nghiệp Sơn Thủy với diện tích 300 ha, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và điều kiện của địa phương để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp trong thời gian tới.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết đảm bảo chất lượng giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; ứng dụng khoa học công nghệ, gắn với liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất - thu hoạch - chế biến - tiêu thụ; trong đó tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người dân; hình thành và phát triển từ 01 - 02 vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung với quy mô phù hợp (*lúa chất lượng cao, cây ớt, cây ăn quả...*); 01 - 02 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từng

bước hình thành các vùng sản xuất ổn định, bền vững. Tăng cường quản lý giống, vật tư nông nghiệp; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào nông nghiệp; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm đặc trưng của xã; từng bước triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực; duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP hiện có; phấn đấu năm 2026 có thêm ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, tập trung và bền vững, phù hợp với Luật Chăn nuôi và các quy chuẩn môi trường hiện hành. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, chăn nuôi hữu cơ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế rừng bền vững, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi, xây dựng kế hoạch tu bổ, nạo vét, kiên cố hóa kênh mương; điều tiết hợp lý nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp cùng với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

6. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển dịch vụ: Xây dựng, quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu cho một số sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của xã để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, phân phối tiêu dùng. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại... Tăng cường các giải pháp kích cầu tiêu dùng, trọng tâm là thực hiện Chương trình Đề án phát triển thị trường gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác chợ trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ: Vận tải, bưu chính, viễn thông, thương mại; phát triển các loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, của xã như: Giáo dục và đào tạo, văn hoá, y tế, tài chính, ngân hàng, khoa học công nghệ...; đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công.

7. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân: Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 12/9/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tư vấn về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trong hoạt động thương mại, phân phối tiêu dùng. Tăng cường thực hiện công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. Tăng cường cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, công dân

nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã, thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường kết nối chính quyền - doanh nghiệp theo hướng phục vụ, thực chất. Phân đấu trong năm 2026, thành lập mới được ít nhất 05 doanh nghiệp, 02 hợp tác xã, trên 50 hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

8. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã; phân bổ quỹ đất làm cơ sở để triển khai thực hiện phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp hàng hóa; khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; sử dụng nguồn tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế, xã hội; kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn về thủ tục đất đai cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên; hướng dẫn các cơ sở lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường; kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm gây ô nhiễm. Khuyến khích xử lý rác thải sinh hoạt theo hình thức xã hội hóa. Quản lý tốt nguồn nước mặt và khai thác nước dưới đất. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Chủ động rà soát, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó thiên tai theo từng cấp độ đối với từng loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn và thuộc phạm vi quản lý, nhất là các phương án, kịch bản phòng chống bão, lũ lụt, sạt lở đất. Kịp thời cảnh báo và khắc phục khi có thiên tai xảy ra; tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng tránh thiên tai cho Nhân dân, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”.

9. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề có chất lượng cao, ngành, lĩnh vực mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch năm học 2025 - 2026; bố trí, sử dụng giáo viên đảm bảo hợp lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo thực chất, chống bệnh thành tích. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; huy động trẻ đi nhà trẻ. Rà soát, sắp xếp lại quy mô trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá giáo dục; công tác khuyến học, khuyến tài, các phong trào “gia đình hiếu học”, “dòng họ

hiếu học”, “*khu dân cư hiếu học*” được phát triển rộng khắp; phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã. Tiếp tục giữ vững những tiêu chí đã đạt và đầu tư xây dựng những hạng mục chưa đạt, còn thiếu; phấn đấu năm 2026 tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 các cấp học đạt 100%. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Tiếp tục đầu tư xây dựng, kiên cố hoá trường, lớp học và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

10. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm và các vấn đề an sinh xã hội: Chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát đảm bảo chất lượng ATTP, phòng tránh ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hoá gia đình; thực hiện tốt các chương trình về chăm sóc, bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - thể dục thể thao; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu, phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, nhân rộng phong trào xây dựng thôn, gia đình văn hoá. Nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong việc xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa; kết hợp nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động xã hội hóa để đầu tư đồng bộ, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân đầu tư vào các hoạt động văn hóa; tham gia tổ chức quản lý các di sản, hoạt động văn hóa ở địa phương. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá, thể thao, chất lượng hệ thống truyền thanh cơ sở các dịch vụ bưu chính viễn thông, đảm bảo thông tin liên lạc và đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin cho nhân dân.

11. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Chủ động nắm tình hình, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động để tăng cơ hội việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người lao động. Đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm; thực hiện tốt chương trình xuất khẩu lao động, quan tâm triển khai công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thời vụ tại các nước Hàn Quốc, Trung Quốc theo các thỏa thuận hợp tác; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm theo nhu cầu xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội, khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân, chú trọng tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện kịp thời, đầy

đủ chính sách người có công với cách mạng và thân nhân, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc, hỗ trợ, nâng cao đời sống của người có công với cách mạng; quan tâm rà soát nhà tạm, nhà dột nát để tiếp tục hỗ trợ. Thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo đảm quyền trẻ em.

12. Vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tăng cường xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và cấp phó. Rà soát, giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 đồng bộ với việc tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, phẩm chất, đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng của chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... Tăng cường vai trò của người đứng đầu; sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn và các thôn trên địa bàn xã trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương

13. Thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; Tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đồng bộ từ cấp tỉnh, xã đến cơ sở. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”; “Phổ cập kỹ năng số cho người dân” thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục đổi mới, chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng làm tốt công tác đối thoại, giải thích trong quá trình giải quyết ngay từ đầu và từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người, phát sinh thành “điểm nóng” gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

14. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược về bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia; tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, trọng tâm là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, giúp nhân dân phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo. Triển khai các giải pháp ứng phó, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, không để phát sinh “điểm nóng”. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; phòng, chống, đối phó có hiệu quả với chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Kết luận số 199-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025-2026 và Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch 101/KH-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 74-KH/ĐU ngày 22/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực phụ trách, quản lý, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), hằng năm (*trước ngày 10/11/2026*), báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch Kịch bản tăng trưởng kinh tế tại Kế hoạch này thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị gửi Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Kinh tế*) để theo dõi, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành theo quy định.

2. Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất

Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc. Định kỳ hằng quý, năm hoặc đột xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng vào báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo thời gian theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu, nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Sở Tài chính
- TTr Đảng ủy; HĐND xã
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu VT.

(Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bút